

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 81/2017/DS-ST

Ngày 28/9/2017

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự góp họ*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Huỳnh Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ Tr; sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp C, xã Hòa A, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K; sinh năm: 1955; Địa chỉ: ấp K, xã Hòa A, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ Tr trình bày: Bà làm chủ hội và có cho bà Nguyễn Thị K tham gia chơi ba dây hụi cụ thể như sau: Vào ngày 24/9/2014 (al) tháng nhuận đầu tiên, bà mở chân hụi 5.000.000 đồng, hụi tháng sổ vào ngày 24 (al) hàng tháng. Chân hụi có tổng cộng 33 hụi viên tham gia, bà K tham gia 02 chân, đây này bà K hót đầu tiên với số tiền 237.280.000 đồng. Sau khi hót bà K đóng hụi chết được 12 lần, kể từ ngày 24/12/2015 (al) bà K không đóng hụi nữa, tính ra bà K nợ của bà số tiền hụi 80.000.000 đồng, phần này bà đã làm đơn khởi kiện tại Tòa và được chấp nhận, nhưng bà K vẫn chưa trả cho bà.

Sau đó, từ lần 22 đến lần 33 là mãn dây hui bà K vẫn không đóng hui chết cho bà, vậy bà K còn nợ của bà 12 lần hui chết của cả hai dây hui với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Nay bà Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K phải trả cho bà số tiền hui chết là 120.000.000 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 02/8/2017 bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà thừa nhận có tham gia chơi 02 dây hui trên và còn thiếu lại số tiền hui chết 120.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn bà không thể đóng hui đến khi mãn được. Bà xin được trả dần số tiền trên cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Bà Nguyễn Thị K với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng bà K không tham gia phiên hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ, phiên tòa, vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bà Kiển không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà K.

[2] Về nội dung:

Bà K thừa nhận có tham gia chơi hui với bà Tr do bà Tr làm chủ, sau khi hót hui xong bà K mới đóng lại hui chết được 120.000.000 đồng, rồi kể từ đó không đóng nữa nên bà Tr làm đơn khởi kiện đối với bà K tại Tòa án G hai lần và được Tòa án giải quyết buộc bà K phải trả số tiền là 80.000.000 đồng. Nay bà Tr tiếp tục khởi kiện bà K số hui chết còn lại bà K chưa đóng kể từ lần thứ 22 đến lần thứ 33 là 12 lần x 5.000.000đ/chân x 02 chân = 120.000.000 đồng, bà K cũng thừa nhận số tiền này còn thiếu của bà Tr và xin được trả dần cho đến khi trả dứt số tiền trên do hoàn cảnh gia đình của bà đang gặp khó khăn về kinh tế.

Tại phiên tòa hôm nay bà Tr không đồng ý cách trả dần của bà K, do bà K vi phạm nghĩa vụ góp họ, bà Tr đã phải đóng góp thay nghĩa vụ của bà K cho các hui viên hót còn lại của hai dây hui trên. Hội đồng xét xử thấy rằng bà K là thành viên chơi hui và đã lĩnh hui xong nhưng bà không góp hui lại theo quy định tại Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hui họ, biểu phượng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nên việc bà Tr khởi kiện yêu cầu bà K phải trả số tiền hui trên là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 02 Điều 9, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005 nên xử buộc bà K phải trả cho bà Tr số tiền hui còn thiếu là 120.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 01 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

{3.1} Yêu cầu của bà Tr được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Tr là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007979 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng.

{3.2} Bà K có đơn xin miễn giảm tiền án phí đề ngày 7/8/2017 do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn và được chính quyền địa phương xác nhận. Theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giảm tiền án phí trong trường hợp người gặp sự kiện bất khả kháng (thiên tai dịch họa) dẫn đến không còn tài sản để nộp thì được Tòa án giảm 50% mức án phí. Cho nên trường hợp của bà K mới chỉ gặp hoàn cảnh khó khăn nên Tòa án không xem xét giảm án phí cho bà được. Số tiền án phí bà K phải nộp là: 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ 02 Điều 9 Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 01 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hội họ, biểu phùng, khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử :

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ Tr đối với bà Nguyễn Thị K.

Buộc bà Nguyễn Thị K phải trả cho bà Trương Thị Mỹ Tr số tiền hội là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Yêu cầu của bà Tr được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Tr là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007979 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng.

Bà K phải nộp án phí 5% là: 120.000.000 đồng x 5% = 6.000.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày. Bà Tr được tính kể từ ngày tuyên án 28/9/2017. Bà K được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Dương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên